

Số: 162/2022/QĐST-HNGĐ

Mỏ Cày Nam, ngày 28 tháng 11 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 286/2022/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 10 năm 2022 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Lê Diễm T, sinh năm 1996; Nơi cư trú: ấp Đ, xã B, huyện M, tỉnh Bến Tre.

- Bị đơn: Anh Phạm Hoài T1, sinh năm 1992; Nơi cư trú: ấp Đ, xã B, huyện M, tỉnh Bến Tre.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 57 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 11 năm 2022.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 11 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lê Diễm T và anh Phạm Hoài T1.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị Lê Diễm T và anh Phạm Hoài T1 thống nhất không có con chung nên không giải quyết.

- Về tài sản chung: Chị Lê Diễm T và anh Phạm Hoài T1 thống nhất không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Chị Lê Diễm T và anh Phạm Hoài T1 thống nhất không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng), chị Lê Diễm T tự nguyện chịu, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí mà chị đã nộp theo biên lai thu số 0009641 ngày 27/10/2022 của Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Mỏ Cày Nam. Hoàn trả cho chị Lê Diễm T số tiền tạm ứng án phí còn lại là 150.000 đồng theo biên lai trên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Các đương sự (2b);
- VKSND huyện MCN (1b);
- Chi cục THADS huyện MCN (1b);
- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- Cơ quan ĐKKH (1b);
- Lưu HS, VP (4b). TC:10b.

**THẨM PHÁN**

**Đinh Thị Kim Ngân**